

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN VẬT LÝ, KHỐI LỚP 9 (THEO CV 3280)
(Năm học 2022 - 2023)
HỌC KỲ I (từ tuần 1 đến tuần 18)

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			<i>Nội dung/Mạch kiến thức</i>	<i>Yêu cầu cần đạt</i>	<i>Hình thức tổ chức dạy học</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
1	1	Bài 1 : Sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn	1. Sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn. 2. Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế.	-Vẽ và sử dụng được đồ thị biểu diễn mối quan hệ I, U từ số liệu thực nghiệm. -Nêu được kết luận về sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn -Mắc mạch điện theo sơ đồ. -Sử dụng các dụng cụ đo: Vôn kế, Ampe kế. -Sử dụng một số thuật ngữ khi nói về hiệu điện thế và cường độ dòng điện. -Kỹ năng vẽ và xử lý đồ thị.	Dạy học tại phòng TN.	
	2	Bài 2: Điện trở của dây dẫn - định luật ôm	1. Xác định thương số $\frac{U}{I}$ đối với mỗi dây dẫn. 2. Tìm hiểu khái niệm điện trở. 3. Hệ thức của định luật Ôm.	-Nêu được điện trở của mỗi dây dẫn đặc trưng cho mức độ cản trở dòng điện của dây dẫn đó. -Nêu được điện trở của một dây dẫn được xác định như thế nào và có đơn vị là gì? -Phát biểu được định luật Ôm đối với đoạn mạch có điện trở.	Dạy học trên lớp.	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			<i>Nội dung/Mạch kiến thức</i>	<i>Yêu cầu cần đạt</i>	<i>Hình thức tổ chức dạy học</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
			4. Phát biểu định luật Ôm.	- Vận dụng được định luật Ôm để giải một số bài tập đơn giản.		
2	3	<i>Bài 3:</i> Thực hành: xác định điện trở của một dây dẫn bằng ampe kế và vôn kế	1. Giới thiệu dụng cụ TH 2. Tìm hiểu nội dung TH 3. Làm TH theo mẫu.	- Nêu cách xác định điện trở từ công thức tính điện trở. - Mô tả được cách bố trí và tiến hành thí nghiệm xác định điện trở của một dây dẫn bằng vôn kế và ampe kế. - Xác định điện trở của đoạn mạch bằng vôn kế và ampe kế.	Dạy học phòng bộ môn.	
	4	<i>Bài 4:</i> Đoạn mạch nối tiếp	1. Xác định Cường độ dòng điện và Hiệu điện thế trong đoạn mạch nối tiếp. 2. Điện trở tương đương. 3. Công thức tính điện trở tương đương của đoạn mạch gồm hai điện trở mắc nối tiếp.	- Viết được công thức tính điện trở tương đương của đoạn mạch nối tiếp gồm nhiều nhất ba điện trở - Xác định được bằng thí nghiệm mối quan hệ giữa điện trở tương đương của đoạn mạch nối tiếp với các điện trở thành phần. - Vận dụng được định luật ôm cho đoạn mạch nối tiếp gồm nhiều nhất ba điện trở thành phần.	Dạy học trên lớp.	
3	5	<i>Bài 5:</i> Đoạn mạch song song	1. Xác định Cường độ dòng điện và Hiệu điện thế trong đoạn mạch song song. 2. Điện trở tương đương.	- Viết được công thức tính điện trở tương đương đối với đoạn mạch song song gồm nhiều nhất ba điện trở. - Xác định được bằng thí nghiệm mối quan hệ giữa điện trở tương đương của đoạn mạch song song với các điện trở	Dạy học trên lớp.	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Hướng dẫn thực hiện
			3. Công thức tính điện trở tương đương của đoạn mạch gồm hai điện trở mắc song song.	thành phần - Vận dụng định luật Ôm cho đoạn mạch song song gồm nhiều nhất ba điện trở thành phần.		
	6	Bài 6: Bài tập vận dụng định luật Ôm.		- Vận dụng kiến thức đã học để giải được các bài tập đơn giản về đoạn mạch gồm nhiều nhất là 3 điện trở. - Vận dụng được các công thức vào đoạn mạch cụ thể	Dạy học trên lớp.	
4	7	Chủ đề 1: Sự phụ thuộc của điện trở vào chiều dài, tiết diện, vật liệu của Bài 7: Sự phụ thuộc của điện trở vào chiều dài của dây dẫn.	1. Xác định sự phụ thuộc điện trở dây dẫn vào một trong các yếu tố khác nhau. 2. Mỗi quan hệ giữa điện trở dây dẫn với độ dài của dây dẫn.	- Nêu được mối quan hệ giữa điện trở của dây dẫn với độ dài dây dẫn - Xác định được bằng thí nghiệm mối quan hệ giữa điện trở của dây dẫn với độ dài dây dẫn	Dạy học trên lớp.	
	8	Bài 8: Sự phụ thuộc của điện trở vào tiết diện của dây dẫn.	3. Mỗi quan hệ giữa điện trở dây dẫn với tiết diện của dây dẫn.	- Nêu được điện trở của các dây dẫn có cùng chiều dài và làm từ cùng một loại vật liệu thì tỉ lệ nghịch với tiết diện của dây - Xác định được bằng thí nghiệm mối quan hệ giữa điện trở của dây dẫn với tiết diện của dây dẫn. Mắc mạch điện và sử dụng dụng cụ đo để đo điện trở của dây dẫn.	Dạy học trên lớp.	
5	9	Bài 9: Sự phụ thuộc	4. Mỗi quan hệ giữa	- Nêu được các vật liệu khác nhau thì có	Dạy học trên lớp.	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Hướng dẫn thực hiện
6		của điện trở vào vật liệu của dây dẫn.	điện trở vào vật liệu làm dây dẫn. 5. Điện trở suất – Công thức điện trở. 6. Vận dụng	điện trở suất khác nhau. -Nêu được mối quan hệ giữa điện trở của dây dẫn với độ dài, tiết diện và vật liệu làm dây dẫn. -Xác định được bằng thí nghiệm mối quan hệ giữa điện trở của dây dẫn với vật liệu làm dây dẫn. Nêu được mối quan hệ giữa điện trở của dây dẫn với vật liệu làm dây dẫn. -Vận dụng được công thức $R = \rho \frac{l}{S}$ và giải thích được các hiện tượng đơn giản liên quan đến điện trở của dây dẫn		
	10	Bài 10: Biến trở - Điện trở dùng trong kỹ thuật	1. Tìm hiểu cấu tạo và hoạt động của biến trở. 2. Sử dụng biến trở để điều chỉnh cường độ dòng điện. 3. Vận dụng	- Nhận biết được các loại biến trở. - Giải thích được nguyên tắc hoạt động của biến trở con chạy. - Sử dụng được biến trở để điều chỉnh cường độ dòng điện trong mạch. - Vận dụng được định luật Ôm và công thức $R = \rho \frac{l}{S}$ để giải bài toán về mạch điện sử dụng với hiệu điện thế không đổi, trong đó có mắc biến trở.	Dạy học trên lớp.	
	11	Bài 11: Bài tập vận dụng định luật Ôm và công thức tính điện trở của dây dẫn	Bài 1/32/sgk Bài 2/32/sgk Bài 3/33/sgk	-Vận dụng định luật Ôm và công thức tính điện trở của dây dẫn để tính được các đại lượng có liên quan đối với đoạn mạch gồm nhiều nhất là ba điện trở mắc	Dạy học trên lớp.	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Hướng dẫn thực hiện
				nối tiếp, mắc song song hoặc hỗn hợp. -Biết cách tóm tắt và định hướng phương pháp giải bài tập có mạch điện. - Rèn kĩ năng vận dụng kiến thức tổng hợp một cách sáng tạo		
	12	Bài 12: Công suất điện	1. Công suất định mức của các dụng cụ điện. 2. công thức tính công suất điện. 3. Vận dụng	- Nêu được ý nghĩa của số oát, số vôn ghi trên dụng cụ điện. -Viết được công thức tính công suất điện - Vận dụng được công thức $P = U.I$ để tính một đại lượng khi biết các đại lượng còn lại	Dạy học trên lớp.	
7	13	Bài 13: Điện năng - Công của dòng điện	1. Điện năng 2. Công thức tính công của dòng điện. 3. Vận dụng	-Nêu được một số dấu hiệu chứng tỏ dòng điện mang năng lượng. -Chỉ ra được sự chuyển hoá các dạng năng lượng khi đèn điện, bếp điện, bàn là điện, nam châm điện, động cơ điện hoạt động - Viết được công thức tính điện năng tiêu thụ của một đoạn mạch. -Vận dụng được công thức $A = P \cdot t = U.I.t$ đối với đoạn mạch tiêu thụ điện năng	Dạy học trên lớp.	
	14	Bài 14: Bài tập về công suất điện và điện năng sử dụng	Bài 1/40/sgk Bài 2/40/sgk Bài 3/40/sgk	Giải được các bài tập tính công suất điện và điện năng tiêu thụ đối với các dụng cụ điện mắc nối tiếp và mắc song song. -Vận dụng công thức tính điện năng, công suất trong những trường hợp cụ thể	Dạy học trên lớp.	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			<i>Nội dung/Mạch kiến thức</i>	<i>Yêu cầu cần đạt</i>	<i>Hình thức tổ chức dạy học</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
				-Rèn kỹ phân tích xây dựng chương trình giải -Giải BT vật lý theo đúng các bước giải. Kỹ năng giải bài tập định lượng.		
8	15	<i>Bài 15: Thực hành: Xác định công suất của các dụng cụ điện.</i>	-Xác định công suất của bóng đèn với các hiệu điện thế khác nhau.	-Xác định được công suất của bóng đèn bằng Am pe kế và Vôn kế. -Mắc được mạch điện, biết sử dụng thiết bị đo điện. -Có kỹ năng thực hành và viết báo cáo thực hành.	Phòng bộ môn	
	16	<i>Bài 16: Định luật Jun – Len-xơ</i>	1. Trường hợp điện năng biến đổi thành nhiệt năng. 2. Định luật Jun Len Xơ 3. Vận dụng.	- Phát biểu và viết được hệ thức của định luật Jun- Lenxơ. -Vận dụng được định luật Jun- Lenxơ để giải thích các hiện tượng đơn giản liên quan	Dạy học trên lớp.	
9	17	<i>Bài 17: Bài tập vận dụng định luật Jun - Len - Xô</i>	Bài 1/47/sgk Bài 2/48/sgk Bài 3/48/sgk	- Vận dụng định luật Jun – Len xơ để giải các bài tập về tác dụng nhiệt của dòng điện -Sử dụng được công thức tính nhiệt lượng -Rèn kỹ năng giải BT vật lý theo đúng các bước giải	Dạy học trên lớp.	
	18	Tổng kết chương I: Điện học	1.Ôn tập lý thuyết: HS tự kiểm tra. 2.Vận dụng: Làm các bài tập	-Tự ôn tập và tự kiểm tra được các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng qua các câu hỏi. -Vận dụng được kiến thức và kỹ năng	Dạy học trên lớp	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Hướng dẫn thực hiện
				sẵn có để giải các bài bài.		
10	19	Kiểm tra giữa kì 1			Theo phòng thi	
	20	Trả bài kiểm tra giữa kì 1			Dạy học trên lớp	
11	21	Chủ đề: Nam châm – Từ trường Bài 21: Nam châm vĩnh cửu	1. Từ tính của nam châm 2. tương tác giữa hai nam châm. 3. Từ trường.	- Mô tả được các hiện tượng chứng tỏ nam châm vĩnh cửu có từ tính. - Nêu được sự tương tác giữa các từ cực của hai nam châm - Mô tả được cấu tạo và hoạt động của la bàn. - Xác định được các từ cực của kim nam châm. - Xác định được tên các từ cực của một nam châm vĩnh cửu trên cơ sở biết các cực của một nam châm khác - Biết sử dụng được la bàn để tìm hướng địa lí.	Dạy học trên lớp.	
	22	Bài 22: Tác dụng từ của dòng điện - Từ trường	1. Từ trường 2. Vận dụng	- Mô tả được thí nghiệm Ô- xtet để phát hiện dòng điện có tác dụng từ. - Biết dùng nam châm thử để phát hiện sự tồn tại của từ trường.	Dạy học trên lớp.	
12	23	Bài 23. Từ phổ - đường sức từ	1. Từ phổ 2. Đường sức từ 3. Vận dụng	- Biết cách dùng mặt sắt để tạo ra từ phổ của thanh nam châm. - Biết khái niệm đường sức từ , biết các đường sức từ có chiều nhất định - Vẽ đường sức từ và xác định được chiều của nam châm thẳng, nam	Dạy học trên lớp.	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Hướng dẫn thực hiện
				châm chữ U.		
	24	Bài 24: Từ trường của ống dây có dòng điện chạy qua	1. Từ phổ, đường sức từ của ống dây có dòng điện chạy qua 2. quy tắc nắm tay phải 3. vận dụng	- Phát biểu được quy tắc nắm tay phải về chiều đường sức từ trong lòng ống dây có dòng điện chạy qua - Vẽ được đường sức từ của ống dây có dòng điện đi qua. - Vận dụng quy tắc nắm tay phải để xác định chiều của đường sức từ trong lòng ống dây có dòng điện chạy qua khi biết chiều dòng điện và ngược lại	Dạy học trên lớp.	
13	25	Bài 25: Sự nhiễm từ của sắt, thép- nam châm điện.	1. Sự nhiễm từ của sắt, thép. 2. Nam châm điện 3. Vận dụng	- Mô tả được cấu tạo của nam châm điện và nêu được lõi sắt có vai trò làm tăng tác dụng từ. - Nêu được một số ứng dụng của nam châm điện và chỉ ra tác dụng của nam châm điện trong những ứng dụng này. - Giải thích được hoạt động của nam châm điện.	Dạy học trên lớp.	
	26	Bài 26: Ứng dụng của Nam châm	1.Loa điện. 2.Cấu tạo và hoạt động của Rơ le điện từ. 3.Vận dụng.	-Nêu được nguyên tắc hoạt động của loa điện. -Nêu được một số ứng dụng của nam châm điện. -Giải thích được hoạt động của nam châm điện trong mỗi ứng dụng.	Dạy học trên lớp	
14	27	Bài 27: Lực điện từ	1. Tác dụng của từ trường	-Phát biểu được quy tắc bàn tay trái	Dạy học trên lớp.	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Hướng dẫn thực hiện
15			lên dây dẫn có dòng điện 2. Chiều của lực điện từ, quy tắc bàn tay trái 3. Vận dụng	về chiều của lực của lực từ tác dụng lên dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường đều -Vận dụng được quy tắc bàn tay trái để xác định một trong ba yếu tố khi biết ba yếu tố kia.		
	28	Bài 28: Động có điện một chiều	Nguyên tắc cấu tạo và hoạt động của động cơ điện một chiều	- Nêu được nguyên tắc cấu tạo và hoạt động của động cơ điện một chiều	Dạy học trên lớp.	
	29	Bài 30: Bài tập vận dụng qui tắc nắm tay phải và qui tắc bàn tay trái.	Bài 1/82/sgk Bài 2/83/sgk Bài 3/84/sgk	-Vận dụng được quy tắc nắm tay phải xác định đường sức từ của ống dây khi biết chiều dòng điện và ngược lại -Vận dụng được quy tắc bàn tay trái xác định chiều lực điện từ tác dụng lên dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua đặt vuông góc với đường sức từ (hoặc chiều dòng điện) khi biết 2 trong 3 yếu tố trên.	Dạy học trên lớp.	
	30	Bài 31: Hiện tượng cảm ứng điện từ .	1. Cấu tạo và hoạt động của dinamo xe đạp 2. Dùng nam châm để tạo ra dòng điện 3. Hiện tượng cảm ứng điện từ. 4. Vận dụng	- Mô tả được thí nghiệm hoặc nêu được ví dụ về hiện tượng cảm ứng điện từ. - Mô tả được cách làm xuất hiện dòng điện cảm ứng trong cuộc dây dẫn kín bằng nam châm điện hoặc nam châm vĩnh	Trên lớp học.	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Hướng dẫn thực hiện
				cửu. - Sử dụng được đúng hai thuật ngữ mới, đó là dòng điện cảm ứng và hiện tượng cảm ứng điện từ.		
16		Bài 32: Điều kiện xuất hiện dòng điện cảm ứng .	1. Sự biến đổi số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây 2. Điều kiện xuất hiện dòng điện cảm ứng	-Nêu được dòng điện cảm ứng xuất hiện khi có sự biến thiên của số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây kín.(- Phát biểu được điều kiện xuất hiện dòng điện cảm ứng) -Giải được một số bài tập định tính về nguyên nhân gây ra dòng điện cảm ứng. - Vận dụng được điều kiện xuất hiện dòng điện cảm ứng để giải thích và dự đoán những trường hợp cụ thể, trong đó xuất hiện hay không xuất hiện dòng điện cảm ứng.	Dạy học trên lớp.	
	31					
	32	Ôn tập HK I		-Củng cố và hệ thống kiến thức -Vận dụng kiến thức đã học giải thích các hiện tượng trong thực tế.	Dạy học trên lớp.	
17	33	Ôn tập HK I		-Củng cố và hệ thống kiến thức -Vận dụng kiến thức đã học giải thích các hiện tượng trong thực tế.	Dạy học trên lớp.	
	34	Ôn tập HK I		-Củng cố và hệ thống kiến thức -Vận dụng kiến thức đã học giải	Dạy học trên lớp.	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Hướng dẫn thực hiện
				thích các hiện tượng trong thực tế.		
18	35	Kiểm tra HK I				Dạy học trên lớp.
	36	Trả bài kiểm tra cuối kì 1				
19	37	Bài 33. Dòng điện xoay chiều	1. Chiều của dòng điện cảm ứng 2. Cách tạo ra dòng điện xoay chiều 3. Vận dụng	- Nêu được dấu hiệu chính để phân biệt dòng điện xoay chiều với dòng điện một chiều. - Thấy sự phụ thuộc của chiều dòng điện cảm ứng vào sự biến đổi của số đường sức từ qua tiết diện S của cuộn dây. - Quan sát và mô tả chính xác hiện tượng xảy ra.	Dạy học trên lớp.	
	38	34. Máy phát điện xoay chiều	1. Cấu tạo và hoạt động của máy phát điện xoay chiều 2. Vận dụng	- Nêu được nguyên tắc cấu tạo của máy phát điện xoay chiều có khung dây quay hoặc có nam châm quay. - Nêu được các máy phát điện đều biến đổi cơ năng thành điện năng. - Giải thích được nguyên tắc hoạt động của máy phát điện xoay chiều có cuộn dây quay hoặc có nam châm quay.	Dạy học trên lớp.	
20	39	35. Các tác dụng của dòng điện xoay chiều. Đo cường độ và hiệu điện thế xoay chiều	1. Tác dụng của dòng điện xoay chiều 2. Tác dụng từ của dòng điện xoay chiều 3. Đo cường độ và hiệu điện thế của mạch điện	- Nêu được các tác dụng của dòng điện xoay chiều. - Nhận biết được ampe kế và vôn kế dùng cho dòng điện một chiều và xoay chiều qua các kí hiệu ghi trên dụng cụ.	Dạy học trên lớp.	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Hướng dẫn thực hiện
			xoay chiều 4. vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các số chỉ của ampe kế và vôn kế xoay chiều cho biết giá trị hiệu dụng của cường độ dòng điện và của điện áp xoay chiều. - Phát hiện dòng điện là dòng điện xoay chiều hay dòng điện một chiều dựa trên tác dụng từ của chúng. 		
	40	36. Truyền tải điện năng đi xa	1. Sự hao phí điện năng trên đường dây truyền tải. 2. vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được công suất hao phí trên đường dây tải điện tỉ lệ nghịch với bình phương điện áp hiệu dụng đặt vào hai đầu dây dẫn. - Giải thích được vì sao có sự hao phí điện năng trên đường dây tải điện - Tổng hợp kiến thức đã học để đi đến kiến thức mới. 	Dạy học trên lớp.	
21	41	37. Máy biến thế	1. Cấu tạo và hoạt động của Máy biến thế 2. Công thức MBT	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nguyên tắc cấu tạo của máy biến áp. - Nêu được điện áp hiệu dụng giữa hai đầu các cuộn dây của máy biến áp tỉ lệ thuận với số vòng dây của mỗi cuộn và nêu được một số ứng dụng của máy biến áp. - Giải thích được nguyên tắc hoạt động của máy biến áp và vận dụng 	Dạy học trên lớp.	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Hướng dẫn thực hiện
				<p>được công thức $\frac{U_1}{U_2} = \frac{n_1}{n_2}$</p> <p>-Biết vận dụng kiến thức về hiện tượng cảm ứng điện từ để giải thích sự hoạt động của máy biến thế.</p>		
	42	Bài tập về truyền tải điện năng đi xa và máy biến thế.	-Thứ tự các bài tập trong sgk.	<p>- Củng cố cấu tạo và hoạt động của máy biến thế</p> <p>- Vận dụng được công thức tính hao phí điện năng , công thức máy biến thế</p>	Trên lớp học.	
22	43	39.Tổng kết chương II:Điện từ học	<p>1.Tự kiểm tra.</p> <p>2.Vận dụng.</p>	<p>- Ôn tập và hệ thống hoá những kiến thức về nam châm từ, lực từ, động cơ điện, dòng điện cảm ứng, dòng điện xoáy chiều, máy phát điện xoáy chiều và máy biến thế.</p> <p>- Luyện tập thêm và vận dụng các kiến thức vào một số trường hợp cụ thể.</p>	Dạy học trên lớp.	
	44	40.Hiện tượng khúc xạ ánh sáng. 41.Quan hệ giữa góc tới và góc khúc xạ.	<p>1. Hiện tượng khúc xạ ánh sáng.</p> <p>2. sự khúc xạ của tia sáng truyền từ nước sang không khí</p> <p>3. Vận dụng</p>	<p>- Mô tả được hiện tượng khúc xạ ánh sáng trong trường hợp ánh sáng truyền từ không khí sang nước và ngược lại.</p> <p>- Chỉ ra được tia khúc xạ và tia phản xạ, góc khúc xạ và góc phản xạ.</p> <p>- Phân biệt được hiện tượng khúc</p>	Dạy học trên lớp.	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Hướng dẫn thực hiện
				xạ và hiện tượng phản xạ ánh sáng - Biết nghiên cứu hiện tượng khúc xạ ánh sáng bằng thí nghiệm. - Biết tìm ra quy luật qua một hiện tượng		
23	45	42. Thấu kính hội tụ	1. Đặc điểm của thấu kính hội tụ. 2. Trục chính, quang tâm, tiêu điểm, tiêu cự của thấu kính hội tụ 3. Vận dụng	- Nhận biết được thấu kính hội tụ. - Nêu được tiêu điểm chính, tiêu cự của thấu kính là gì? - Mô tả được đường truyền của tia sáng đặc biệt qua thấu kính hội tụ. - Xác định được TKHT qua việc quan sát trực tiếp các thấu kính này. - Vẽ được đường truyền đặc biệt của các tia sáng qua TKHT.	Dạy học trên lớp.	
	46	43. Ảnh của một vật tạo bởi thấu kính hội tụ	1. Đặc điểm của ảnh của một vật tạo bởi thấu kính hội tụ 2. Cách dựng ảnh 3. Vận dụng	- Nêu được tính chất ảnh của một vật tạo bởi thấu kính hội tụ. - Dựng được ảnh của một vật tạo bởi thấu kính hội tụ bằng cách sử dụng các tia đặc biệt.	Trên lớp học.	
24	47	Bài tập về khúc xạ ánh sáng.	Các BT trong SBT		Dạy học trên lớp.	
	48	Bài tập về thấu kính hội tụ.	Các BT trong SBT		Dạy học trên lớp.	
25	49	Ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa kì II.		Ôn tập các nội dung đã học	Dạy học trên lớp.	
	50	Ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa kì II.		Ôn tập các nội dung đã học	Dạy học trên lớp.	
26	51	Kiểm tra giữa kỳ II		Kiểm tra các nội dung đã học	Phòng thi	
	52	Trả bài kiểm tra giữa kì 2			Dạy học trên lớp	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			<i>Nội dung/Mạch kiến thức</i>	<i>Yêu cầu cần đạt</i>	<i>Hình thức tổ chức dạy học</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
27	53	44.Thấu kính phân kỳ	1. Đặc điểm của thấu kính phân kỳ 2. Trục chính, quang tâm, tiêu điểm, tiêu cự của thấu kính phân kỳ 3. Vận dụng	- Nhận biết được thấu kính phân kỳ. - Mô tả được đường truyền của các tia sáng đặc biệt qua thấu kính phân kì. -Vẽ được đường truyền các tia sáng đặc biệt qua thấu kính phân kì	Dạy học trên lớp.	
	54	45.Ảnh của một vật tạo bởi thấu kính phân kỳ	1. Đặc điểm của ảnh của một vật tạo bởi thấu kính phân kỳ 2. Độ lớn của ảnh tạo bởi các thấu kính 3. Vận dụng	- Nêu được các đặc điểm về ảnh của một vật tạo bởi TKPK. - Dựng được ảnh của một vật tạo bởi THPK bằng cách sử dụng các tia sáng đặc biệt. - Xác định được thấu kính là thấu kính hội tụ hay phân kì qua việc quan sát ảnh của một vật tạo bởi thấu kính đó.	Dạy học trên lớp.	
28	55	Bài tập về thấu kính phân kì.	Các bài tập trong sbt.	-Biết dựng ảnh của một vật qua TKPK. -Vận dụng kiến thức hình học để giải bài tập về TK.	Dạy học trên lớp.	
	56	48.Mắt	1. Cấu tạo của mắt 2. Sự điều tiết 3.Điểm cực cận và điểm cực viễn 4. Vận dụng	- Nêu được hai bộ phận quan trọng nhất của mắt là thủy tinh thể và màng lưới. - Nêu được sự tương tự giữa cấu tạo của mắt và máy ảnh. - Nêu được mắt phải điều tiết khi muốn nhìn rõ vật ở các vị trí xa, gần khác nhau.	Dạy học trên lớp.	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Hướng dẫn thực hiện
				-Biết xác định điểm cực cận , điểm cực viễn		
29	57	49.Mắt cận thị và mắt lão	1. Những biểu hiện và cách khắc phục tật cận thị. 2. Đặc điểm và cách khắc phục tật mắt lão 3. Vận dụng	- Nêu được đặc điểm chính của mắt cận thị, mắt lão và cách sửa. - Biết vận dụng các kiến thức quang học để hiểu được cách khắc phục tật về mắt.	Dạy học trên lớp.	
	58	50.Kính lúp	1. Kính lúp là gì? 2. Vận dụng	- Nêu được kính lúp là thấu kính hội tụ có tiêu cự ngắn và được dùng để quan sát các vật nhỏ. - Nêu được số ghi trên kính lúp là số bội giác của kính lúp và khi dùng kính lúp có số bội giác càng lớn thì quan sát thấy ảnh càng lớn	Dạy học trên lớp.	
30	59	Bài tập quang hình học.	Các bài tập 1, 2, 3 trang 51/sgk	-Vận dụng kiến thức để giải được các bài tập định tính và định lượng về hiện tượng khúc xạ ánh sáng, về thấu kính về các dụng cụ quang học đơn giản. -Thực hiện các phép tính về quang hình học.	Trên lớp học.	
	60	51.Bài tập quang hình học (tt).	Chọn các bài tập trong sbt.	-Giải thích được một số hiện tượng và một số ứng dụng về quang hình học. - Giải các bài tập về quang hình học.	Dạy học trên lớp.	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			<i>Nội dung/Mạch kiến thức</i>	<i>Yêu cầu cần đạt</i>	<i>Hình thức tổ chức dạy học</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
31	61	53.Sự phân tích ánh sáng trắng	1. Phân tích một chùm ánh sáng trắng bằng lăng kính 2. Phân tích một chùm ánh sáng trắng bằng sự phản xạ trên đĩa CD 3. Vận dụng	-Nêu được chùm ánh sáng trắng có chứa nhiều chùm ánh sáng màu khác nhau và mô tả được cách phân tích ánh sáng trắng thành các ánh sáng màu. -Giải thích được một số hiện tượng bằng cách nêu được nguyên nhân là do có sự phân tích ánh sáng trắng.	Dạy học trên lớp.	
	62	Bài 54: Sự trộn các ánh sáng màu.	1.Thế nào là sự trộn các ánh sáng màu với nhau 2. Trộn hai ánh sáng màu với nhau 3. Trộn ba ánh sáng màu để được ánh sáng trắng.	-Biết được phương pháp trộn các ánh sáng. -Biết trộn hai, ba hay nhiều ánh sáng màu để được ánh sáng trắng.	Dạy học trên lớp.	
32	63	58.Tổng kết chương III: Quang học	1. Hệ thống các kiến thức đã học trong chương. 2. Vận dụng giải các bài tập.	- Trả lời được những câu hỏi tự kiểm tra nêu trong bài. - Hệ thống được kiến thức về quang học	Dạy học trên lớp.	
	64	58.Tổng kết chương III: Quang học (tt)	1.Tự kiểm tra. 2.Vận dụng	Vận dụng được kiến thức để giải một số bài tập về quang hình học.		
33	65	59. Năng lượng và sự chuyển hoá năng lượng	1. Năng lượng 2. Các dạng năng lượng và sự chuyển hóa giữa chúng	-Nêu được một vật có năng lượng khi vật đó có khả năng thực hiện công hoặc làm nóng các vật khác. -Kể tên được những dạng năng lượng đã học. -Nêu được ví dụ hoặc mô tả được hiện tượng trong đó có sự chuyển	Dạy học trên lớp.	

Tuần	TIẾT	TÊN CHỦ ĐỀ/TÊN BÀI HỌC	ĐIỀU CHỈNH THEO LỚP HỌC			
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Hướng dẫn thực hiện
				hoá các dạng năng lượng đã học và chỉ ra được rằng mọi quá trình biến đổi đều kèm theo sự chuyển hoá năng lượng từ dạng này sang dạng khác. -Nhận biết được các dạng năng lượng trực tiếp hoặc gián tiếp		
	66	60. Định luật bảo toàn năng lượng	1. Sự chuyển hóa năng lượng trong các hiện tượng cơ, nhiệt, điện. 2. Định luật bảo toàn năng lượng	-Phát biểu được định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng. -Giải thích một số hiện tượng và quá trình thường gặp trên cơ sở vận dụng định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng.	Dạy học trên lớp.	
34	67	Ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối kì II			Trên lớp học.	
	68	Ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối kì II (tt)			Dạy học trên lớp.	
35	69	Kiểm tra học kì II (Có thể kiểm tra tuần 33)			Dạy học trên lớp.	
	70	Trả bài kiểm tra cuối kì 2				

Tam Mỹ Đông, ngày 08 tháng 09 năm 2022

TỔ TRƯỞNG

P.HIỆU TRƯỞNG

Võ Cảnh Từ

Phan Thị Thanh Tuyền